

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

Kính gửi : - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

### I. Thông tin chung:

#### 1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điền
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100103143; đăng ký lần đầu ngày 29/12/2009; đăng ký thay đổi lần 4 ngày 30/10/2015
- Vốn điều lệ: 289.734.570.000 đ (hai trăm tám mươi chín tỷ, bảy trăm ba mươi bốn triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng)
- Địa chỉ: Đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội;
- Số điện thoại: 043.6884489/6885174
- Số fax: 043.6884277
- Website: vandienfmp.vn
- Mã cổ phiếu: VAF

#### 2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Từ năm 1963 đến năm 2009: Là doanh nghiệp nhà nước thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;
- Từ 01/01/2010 đến nay: Là Công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn;
- Niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh:
  - + Ngày niêm yết có hiệu lực: 21/5/2015;
  - + Ngày chính thức giao dịch: 23/6/2015.

#### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính (chiếm tỷ trọng trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Sản xuất kinh doanh phân lân nung chảy và các loại phân bón khác;
- Địa bàn kinh doanh chính (chiếm tỷ trọng trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Trong nước.

#### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:
  - + Đại hội đồng cổ đông;
  - + Hội đồng quản trị;
  - + Ban kiểm soát;
  - + Tổng giám đốc điều hành.
- + Người đại diện theo pháp luật: Tổng giám đốc điều hành
- Sơ đồ tổ chức-quản lý: như phụ lục kèm theo.
- Các công ty con, công ty liên kết: không có

#### 5. Định hướng phát triển:

- a- Mục tiêu chính của Công ty:  
Phát triển bền vững; đảm bảo hài hòa giữa lợi ích Nhà nước-Cổ đông-Người lao động.



b- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- + Chú trọng nhân tố con người;
- + Không ngừng nâng cao trình độ công nghệ sản xuất;
- + Nâng công suất sản xuất, đạt 500.000 tấn lân/năm và 200.000 tấn NPK/năm;
- + Sản xuất các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường;
- + Giữ vững và phát triển thị trường trong nước; từng bước mở rộng thị trường nước ngoài.

c. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về môi trường; đầu tư, cải tạo máy móc, thiết bị, nâng cao công nghệ sản xuất; tuyên truyền, giáo dục người lao động để cải thiện môi trường;
- Tích cực tham gia, hưởng ứng các phong trào xã hội, từ thiện;
- Đảm bảo việc làm, thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống tinh thần, thực hiện đúng các chế độ đối với người lao động.

#### 6. Các rủi ro:

Nguyên liệu chính để sản xuất lân nung chảy là quặng Apatít, phải vận chuyển từ mỏ Apatít tại Lào Cai về Công ty bằng đường sắt. Khi việc khai thác tại mỏ gặp khó khăn hoặc vận chuyển đường sắt gặp khó khăn có thể gây thiếu nguyên liệu cho sản xuất.

## II. Tình hình hoạt động trong năm 2015:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015:

Ngay từ đầu năm 2015, hoạt động của ngành sản xuất kinh doanh phân bón trong nước nói chung và của Công ty nói riêng đã gặp rất nhiều khó khăn do tác động của khủng hoảng kinh tế; giá các loại nguyên nhiên liệu đầu vào chính (than, điện, quặng...) vẫn ở mức cao; chính sách thuế GTGT đối với mặt hàng phân bón thay đổi từ 01/01/2015, đưa phân bón ra khỏi danh mục hàng hóa chịu thuế GTGT dẫn tới chi phí sản xuất tăng; nguồn cung phân bón tăng, sự cạnh tranh trên thị trường phân bón diễn ra gay gắt; giá phân bón đơn giảm nên một bộ phận nông dân chuyển sang bón phân đơn; thời tiết diễn biến bất thuận cho sản xuất nông nghiệp; giá nông sản giảm, nông dân thiếu vốn đầu tư; tình trạng phân bón giả, kém chất lượng vẫn chưa được xử lý triệt để. Bên cạnh đó, Công ty phải tập trung vốn để triển khai dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa.

Trong bối cảnh khó khăn nêu trên, với các giải pháp đồng bộ, hiệu quả trên tất cả các mặt của hoạt động sản xuất kinh doanh; Công ty đã cơ bản hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015; cụ thể:

- Về lao động: Đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và phục vụ cho dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa;
- Về tổ chức, quản lý: Chặt chẽ, khoa học, bám sát thực tế sản xuất kinh doanh;
- Về công nghệ: Được cải tiến, nâng cao trình độ;
- Về đầu tư: Đáp ứng nhu cầu máy móc thiết bị cho sản xuất; thành lập và kiện toàn Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Thanh Hóa để triển khai dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả;
- Về sản phẩm mới: Các sản phẩm mới (lân, NPK vê viên) được thị trường chấp nhận, từng bước chiếm lĩnh thị trường;
- Về thị trường-tiêu thụ: Được giữ vững và tăng trưởng cả trong và ngoài nước;
- Về chứng khoán: Cổ phiếu của Công ty đã chính thức niêm yết và giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 23/6/2015.

#### Các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh chính đạt được trong năm 2015:

STT	Chỉ tiêu chính	ĐVT	Thực hiện 2014	KH ĐHĐCĐ 2015	Thực hiện 2015	So sánh (%)	
						2015 /KH	2015/ 2014
1	Doanh thu	Tr.đ	967.702	999.460	969.772	97	100
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	109.244	80.000	83.577	104	77
3	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	301.033		296.122		98
4	Tổng vốn đầu tư phát triển	Tr.đ	7.436		33.305		448
5	Lao động sử dụng bình quân	Người	520		531		102

Nhận xét:

Sản lượng tiêu thụ năm 2015 thấp hơn 2% so với cùng kỳ năm 2014 do sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường và giá phân bón đơn giảm mạnh. Doanh thu vẫn ổn định so với cùng kỳ năm 2014 nhưng thấp hơn 3% so với kế hoạch. Lợi nhuận giảm 23% so với năm 2014 do năm 2014 có thu nhập bất thường (Công ty được hồi tố tiền thuê đất theo các Quyết định số 41752/QĐ-CT-QLĐ và số 56954/QĐ-CT-QLĐ ngày 05/11/2014 của Cục Thuế Hà Nội là 19,116 tỷ đồng), nhưng vẫn cao hơn 4% so với kế hoạch.

Tổng vốn đầu tư xây dựng năm 2015 gấp gần 4,5 lần so với năm 2014; nguyên nhân chủ yếu do trong năm 2015, Công ty bắt đầu tập trung triển khai dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa. Số lao động bình quân năm 2015 giữ ổn định so với năm 2014.

## 2. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Ghi chú
1	Hoàng Văn Tại	Tổng giám đốc	0,02	
2	Chu Văn Thước	Phó Tổng giám đốc	0,01	
3	Phạm Quang Trung	Phó Tổng giám đốc	0,01	
4	Nguyễn Thị Hiền	Kế toán trưởng	0,01	

– Lý lịch tóm tắt:

1. Ông Hoàng Văn Tại	
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	15/8/1959
Số CMND:	010412089 cấp ngày 04/8/2006 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	xã Kim Đường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
Địa chỉ thường trú:	121 B4, khu đô thị Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội
Số Điện thoại liên lạc:	0436884489/ 0912267663
Trình độ văn hóa:	10/10
<b>Quá trình công tác</b>	<b>Chức vụ và nơi công tác</b>
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư hóa
+ Từ 1983 đến 1997:	Làm việc tại Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển Chức vụ: Đốc công phân xưởng, Phó phòng kỹ thuật.
+ Từ 1997 đến 2006:	Trưởng phòng kỹ thuật.
+ Từ 2006 đến 2009:	Phó Giám đốc Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển.
+ Từ 2010 đến nay:	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

<b>2. Ông Chu Văn Thước</b>	
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	15/5/1961
Số CMND/Hộ chiếu:	011782172 - cấp ngày 08/6/2007 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú:	Khu đô thị Pháp Vân-Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Số Điện thoại liên lạc:	0436884489/ 0913510480
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế
<b>Quá trình công tác</b>	<b>Chức vụ và nơi công tác</b>
+ Từ 1985 đến 1987:	Cán bộ Phòng Tổ chức lao động, Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển.
+ Từ 1987 đến 1989:	Quyên Trưởng phòng Kế hoạch, Công ty phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 1989 đến 2001:	Trưởng phòng kinh tế, Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển.
+ Từ 2001 đến 2009:	Phó giám đốc Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển.
+ Từ 2010 đến 20/01/2015:	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 21/01/2015 đến nay:	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

<b>3. Ông Phạm Quang Trung</b>	
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	30/11/1966
Số CMND:	012450055 ngày 28/5/2001 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú:	Tập thể Phân lân Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
Số Điện thoại liên lạc:	0436884489/ 0916880303
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí
<b>Quá trình công tác</b>	<b>Chức vụ và nơi công tác</b>

+ Từ 1993 đến 1995:	Kỹ sư cơ khí phân xưởng Lò cao, phân xưởng Sấy nghiên Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 1996 đến 2005:	Phó quản đốc Phân xưởng lò cao
+ Từ 2005 đến 2010:	Quản đốc phân xưởng Lò cao
+ Từ 12/2010 đến 03/2012:	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.
+ Từ 04/2012 đến 20/01/2015:	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 21/01/2015 đến nay:	Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

<b>5. Bà Nguyễn Thị Hiền</b>	
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	04/8/1972
Số CMND	011810805 – cấp ngày 11/3/2006 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội
Địa chỉ thường trú:	37B, BT2 bán đảo Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội
Số Điện thoại liên lạc:	0436884489 / 0988757686
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế (kế toán)
<b>Quá trình công tác</b>	<b>Chức vụ và nơi công tác</b>
+ Từ 1991 đến 2002:	Nhân viên kế toán, Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 2002 đến 2009:	Phó phòng kinh tế, Công ty phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 2010 đến 6/2012:	Phó phòng Tài chính kế toán, phụ trách kế toán Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ tháng 7/2012 đến nay:	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Chức vụ công tác hiện nay:	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

- Những thay đổi trong Ban Tổng giám đốc: Không có
- Số lượng cán bộ, nhân viên:
  - + Ngày 01/01/2015: 531 người
  - + Ngày 31/12/2015: 503 người

- Tóm tắt chính sách đối với người lao động:
  - + Tuyển dụng lao động mới để bổ sung cho sản xuất kinh doanh, chuẩn bị cho dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa; đào tạo, nâng cao tay nghề cho người lao động;
  - + Tiếp thu, áp dụng các kiến nghị, ý tưởng sáng tạo, sáng kiến cải tiến của người lao động vào hoạt động sản xuất kinh doanh;
  - + Đảm bảo việc làm, thu nhập, chế độ bảo hiểm xã hội, nghỉ phép, lễ theo đúng quy định; không ngừng cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho người lao động.

3- *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án năm 2015:*

- Về đầu tư máy móc thiết bị cho sản xuất: đã đầu tư 03 hạng mục mua sắm máy móc thiết bị để phục vụ cho sản xuất kinh doanh (máy photocopy, máy nâng hàng, máy xúc đào) với tổng trị giá thực hiện là 4,726 tỷ.đ; các máy móc thiết bị được đưa vào sử dụng ngay, đạt hiệu quả, mục tiêu đề ra;

- Về dự án nhà máy phân bón NPK Thái Bình: Dự án tạm dừng từ năm 2011 do tỉnh Thái Bình thông báo thu hồi một phần diện tích đất của dự án để làm đường. Cho đến nay, tỉnh Thái Bình vẫn chưa phê duyệt phương án đền bù cho Công ty và chưa ra quyết định thu hồi đất. Do đó, hiện Công ty vẫn chưa bàn giao phần đất mà tỉnh Thái Bình yêu cầu. Dự án đang phải tạm dừng chờ quyết định thu hồi đất của tỉnh Thái Bình. Đã quyết toán xong các gói thầu của dự án.

- Về dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa: Dự án được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt vào ngày 08/4/2015 với tổng mức đầu tư là 1.192 tỷ đồng. Ngay sau khi dự án được phê duyệt, Công ty đã triển khai các bước tiếp theo để khởi công dự án (dự kiến vào tháng 4 năm 2016 sẽ khởi công dự án). Giá trị thực hiện dự án trong năm 2015 là 28,58 tỷ đồng. Lũy kế giá trị thực hiện dự án từ khi triển khai đến hết năm 2015 là 73,483 tỷ đồng.

- Về đầu tư tài chính: không có

b. Các công ty con, công ty liên kết: không có

4- *Tình hình tài chính*

a) *Tình hình tài chính (đ):*

Số TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Tăng (giảm) (%)
1	Tổng giá trị tài sản	703.537.161.219	717.164.854.343	(+) 1,94
2	Doanh thu thuần	946.075.461.347	967.831.942.366	(+) 2,30
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	87.618.075.390	81.636.422.275	(-) 6,83
4	Lợi nhuận khác	21.626.583.169	1.940.360.461	(-) 91,03
5	Lợi nhuận trước thuế	109.244.658.559	83.576.782.736	(-) 23,50
6	Lợi nhuận sau thuế	85.210.833.676	65.182.812.034	(-) 23,50
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/vốn điều lệ	10%	15%	(-) 33,33

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

c)

Số TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1	<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	2,52	2,43	
	TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
	+ Hệ số thanh toán nhanh	1,23	1,10	

	<u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u>			
	Nợ ngắn hạn			
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
	+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,35	0,35	
	+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,54	0,53	
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
	+ Vòng quay hàng tồn kho			
	<u>Giá vốn hàng bán</u>			
	Hàng tồn kho bình quân	2,24	2,17	
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,34	1,35	
4	<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,09	0,07	
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,19	0,14	
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,12	0,09	
	+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,09	0,08	

5- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu tính đến 31/12/2015:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 28.973.457
- Loại cổ phần: phổ thông
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 1.449.140 CP
- Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 27.524.317 CP

Cơ cấu cổ đông:

- Theo cổ đông lớn (nắm giữ trên 5% vốn điều lệ) :

STT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	1A Tràng Tiên, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0100100061 ngày 29/8/2014	67,06
2	Công ty TNHH Hoàng Ngân	02 Vũ Duy Thanh, Bích Đào, Ninh Bình	2700271351 ngày 17/10/2001	9,93
3	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	72 Nguyễn Huệ, quận I, thành phố Hồ Chí Minh	02/GCNTVLK ngày 07/7/2006	5,05
	<b>Cộng</b>			<b>82,04</b>

- Theo tổ chức/cá nhân trong và ngoài nước:

Loại	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Trong nước	
- Cá nhân	6,58
- Tổ chức	93,40
Nước ngoài	
- Cá nhân	0,00
- Tổ chức	0,02
<b>TỔNG</b>	<b>100</b>

- Theo sở hữu Nhà nước và các cổ đông khác

STT	Tên cổ đông	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	67,06
2	Cổ đông khác	32,94
	<b>Cộng</b>	<b>100</b>

- b) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có  
 c) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có  
 d) Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty trong năm 2015:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty:

1. Nguyên vật liệu:

TT	Loại nguyên liệu	Đơn vị	Tiêu thụ năm 2015
1	Quặng Apatit	Tấn	186.491
2	Quặng sà vôn	Tấn	78.364
3	Quặng sa thạch	Tấn	20.401
4	Than	Tấn	59.006
	<b>Cộng</b>	<b>Tấn</b>	<b>344.262</b>

2. Sản phẩm chính:

TT	Loại sản phẩm	Đơn vị	Sản lượng năm 2015
1	Phân lân nung chảy (thương phẩm- đóng gói)	Tấn	255.056
2	Phân đa yếu tố NPK	Tấn	39.559
	<b>Cộng</b>	<b>Tấn</b>	<b>294.615</b>

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty:

Đóng bánh được 75.065 tấn (Chiếm 26,31% tổng lượng nguyên liệu đưa vào sản xuất); đưa vào sử dụng 73.398 tấn.

6.2. Tiêu thụ năng lượng trong năm 2015:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Các loại nhiên liệu tiêu thụ:

STT	Loại nhiên liệu	Khối lượng	Giá nhiên liệu (đồng/tấn, m <sup>3</sup> )	Mục đích sử dụng
1	Than	59.006 tấn	3.343.505 đồng/tấn	Sản xuất phân lân
2	Dầu FO	0		
3	Dầu Diezen	319.076 lít	15.033 đồng/lít	Chạy các phương tiện vận tải, phát điện
4	Xăng	9.909 lít	17.903 đồng/lít	Chạy xe ô tô
5	Khí đốt (ga)	65 Kg	25.380 đồng/kg	Nấu ăn
6	Trấu ép	3.898 tấn	1.797.469 đồng/tấn	Sây lân

- Điện năng tiêu thụ:

Tiêu thụ	Đơn vị	Giá trị
Điện	kWh	12.292.200
Giá điện (ghi rõ 3 giá)	Đồng/kWh	Cao điểm : 2.735



		Thấp điểm : 983 Trung bình: 1.518
Chi phí điện	Đồng	20.721.063.990 đ

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Các giải pháp tiết kiệm năng lượng đã thực hiện :

TT	Bộ phận	Giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả	
		Nội dung giải pháp	Kết quả thực hiện
1	Khu vực nhà ăn; nhà hành chính.	Giải pháp thay thế bóng đèn tuýp 1,2m – 40w (T8-T10) bằng bóng đèn tuýp T5 (28w). Thực hiện tiếp thay dần khi bóng (T8-T10) hỏng.	85%
2	Lắp đặt biến tần cho động cơ máy tời Px LC.	Giải pháp lắp biến tần cho động cơ máy tời Lò cao số 01, tiết kiệm điện năng, nâng cao hệ số an toàn, nâng cao tuổi thọ của thiết bị, tiết kiệm chi phí sửa chữa.	33%
3	Các dây truyền sản xuất	Tiếp tục thay đổi các động cơ, thiết bị có công suất phù hợp với tính năng, thay đổi kết cấu giảm tốc, giảm tổn thất điện năng.	45%
4	Chiếu sáng khu vực sản xuất Lò cao.	Thay thế bóng đèn halozen công suất 500w bằng bóng đèn cao áp 250w khu vực sản xuất Lò cao.	60%
5	Tủ điện tổng PX Cơ Điện; Tủ điện khu vực Lò cao số2.	Giải pháp lắp đặt tủ điện động lực mới thay thế tủ động lực cũ (Giảm tổn thất điện năng do tiếp xúc, đảm bảo an toàn cho người và thiết bị, ngăn ngừa sự cố thiết bị, giảm chi phí sửa chữa).	50%

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này năm 2015:

- Bảng sáng chế 1991: Lò cao cho sản xuất phân lân nung chảy – năm 2015. Giá trị làm lợi: 4.236.639.460 đồng;

- Giải pháp hữu ích số: HI 0031 – Đóng bánh quặng tận thu 100% phế thải rắn; 2015 đóng bánh được 75.065 tấn; đưa vào sử dụng 73.398 tấn. Giá trị làm lợi năm 2015 ước đạt 9,5 tỷ đồng;

- Sáng kiến nghiên cứu công nghệ và thiết bị để sản xuất và sử dụng than cám ép viên thay thế than cục trong sản xuất ở Lò cao, tiết kiệm chi phí cho sản xuất. Giá trị làm lợi năm 2015 : 563.203.335 đồng;

- Sáng kiến nghiên cứu cải tiến công nghệ và thiết bị sử dụng trấu ép thay cho than antra xít trong sấy lân tại phân xưởng Sấy Nghiền, tiết kiệm chi phí cho sản xuất , giảm phát thải khí nhà kính. Giá trị làm lợi năm 2015: 3.999.470.633 đồng;

- Nghiên cứu cải tiến thiết bị máy sấy Hệ 4 để tăng năng suất máy sấy, nâng cao hiệu quả trong sản xuất. Giá trị làm lợi năm 2015: 30.740.072 đồng;

- Sáng kiến nghiên cứu cải tiến thay thế 2 động cơ băng tải chuyên bao máy đóng bao tự động số 1 từ loại có công suất 4KW/cái bằng loại 1,5 KW/cái, tiết kiệm chi phí điện cho sản xuất. Giá trị làm lợi năm 2015: 43.668.019 đồng;

### 6.3. Tiêu thụ nước trong năm 2015:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nước ngầm tự khai thác 1400-1500 (m<sup>3</sup>/ngày). Năm 2015 đã khai thác 507.650 m<sup>3</sup>.

- Giấy phép khai thác sử dụng nước dưới đất: Giấy phép số 436/GP-BTNMT ngày 14/3/2011 của Bộ Tài nguyên môi trường.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

- Lượng nước thải: Hiện tại bình quân 5-7 m<sup>3</sup>/ngày đêm (Được cấp phép cao nhất 500m<sup>3</sup>/ngày đêm). Tuần hoàn xấp xỉ 99,8% tổng lượng nước thải (lượng nước thải chiếm: 0,02%). Dự kiến từ tháng 4 năm 2016 sẽ tuần hoàn 100% tổng lượng nước thải;

- Nguồn tiếp nhận: B;

- Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước: Giấy phép số 212/GP-STNMT ngày 17/10/2014 của Giám Đốc Sở Tài nguyên môi trường Hà Nội cấp;

- Hồ sơ kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải theo Nghị định 67/NĐ - CP: đầy đủ;

- Hệ thống xử lý nước thải: Công suất xử lý của hệ thống: 30.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Là đơn vị sản xuất phân bón đóng trên địa bàn thành phố Hà Nội, công tác bảo vệ môi trường luôn được Công ty chú trọng đặt lên hàng đầu; Công ty đã thực hiện các giải pháp chủ yếu như sau:

- Giáo dục, đào tạo nâng cao trình độ nhận thức cho cán bộ công nhân viên để mọi người tự giác chấp hành, thực hiện; làm cho mọi người đều chung tay bảo vệ môi trường vì sự phát triển và tồn tại của Công ty;

- Không ngừng đổi mới các biện pháp quản lý, phát huy vai trò tự giác làm chủ của toàn thể cán bộ công nhân viên; đẩy mạnh các phong trào thi đua đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, đảm bảo sức khỏe cho người lao động, đảm bảo môi trường;

- Chia nhỏ và cụ thể trách nhiệm cho từng cán bộ công nhân viên chung sức tham gia bảo vệ môi trường; gắn công tác bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn lao động với thi đua khen thưởng, với đơn giá tiền lương hàng ngày, hàng tháng, năm. Công tác vệ sinh trong toàn Công ty đều được phân cấp trách nhiệm cụ thể cho từng tổ, từng đơn vị sản xuất thực hiện; mỗi một khu vực đều có chủ thể có trách nhiệm quản lý và bảo đảm vệ sinh môi trường;

- Không ngừng nghiên cứu, đổi mới công nghệ; đầu tư khoa học kỹ thuật nhằm cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ công nhân viên, nâng cao năng suất máy móc thiết bị, giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm; cải thiện môi trường ngày càng tốt hơn và nâng cao chất lượng sản phẩm;

- Đã lập bản báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện đo đạc, giám sát, đánh giá chất lượng môi trường tổng thể theo cam kết ĐTM: 2 lần/năm; đối với nước thải 4 lần/năm;

- Giám sát, kiểm tra môi trường lao động với tần suất 1 lần/năm;

- Hàng năm tổ chức huấn luyện, đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, vệ an toàn bảo hộ lao động và an toàn các thiết bị nghiêm ngặt; thực hiện quản lý theo ISO 9001-2008, chương trình tiết kiệm năng lượng, sản xuất sạch hơn nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm thiểu việc hư hỏng máy móc, giảm thiểu việc ô nhiễm môi trường;

- Kết quả đo đạc, phân tích lấy mẫu định kỳ các thông số môi trường:

+ Về nước thải: Trong năm có 5 lần Chi cục bảo vệ môi trường Hà Nội - Sở Tài nguyên môi trường thành phố Hà Nội kết hợp với Trung tâm phân tích và môi trường - Hội KHKT phân tích hóa - lý & sinh học Việt Nam và Trung tâm Y tế - Môi trường lao động Công nghiệp - Bộ công thương giám sát lấy mẫu nước thải tại Công ty. Kết quả các chỉ tiêu kiểm tra đều đạt chuẩn;

+ Về nước ngầm: Trong năm có 2 lần Chi cục bảo vệ môi trường Hà Nội - Sở Tài nguyên môi trường thành phố Hà Nội kết hợp với Trung tâm phân tích và môi trường - Hội KHKT phân tích hóa - lý & sinh học Việt Nam giám sát lấy mẫu nước ngầm tại Công ty. Kết quả các chỉ tiêu kiểm tra đều đạt chuẩn;

+ Về khí thải: Trong năm có 2 lần Chi cục bảo vệ môi trường Hà Nội - Sở Tài nguyên môi trường Thành phố Hà Nội kết hợp với Trung tâm phân tích và môi trường - Hội KHKT phân tích hóa - lý & sinh học Việt Nam giám sát lấy mẫu khí thải tại Công ty. Kết quả các chỉ tiêu kiểm tra đều đạt chuẩn;

+ Về kiểm tra môi trường lao động: Năm 2015 đã thực hiện 02 lần quan trắc môi trường lao động. Kết quả có 41 chỉ tiêu không đạt ( chỉ tiêu tiếng ồn : 06; 35 chỉ tiêu nhiệt độ vượt do thời tiết ngày đo 33 độ C; cao hơn 32 độ C là nhiệt độ chuẩn cho phép) trên tổng số 316 chỉ tiêu kiểm tra – kết quả quan trắc ngày 15/5/2015 của Trung tâm y tế môi trường lao động Bộ Công Thương. Công ty đã thực hiện một số biện pháp khắc phục như trang cấp đầy đủ bảo hộ lao động, bao che khu vực lò đốt, cấp gió mát cho công nhân trong quá trình làm việc, bồi dưỡng độc hại; đầu tư lắp đặt các hệ thống lọc bụi tại khu vực nghiền, đóng bao, sấy để xử lý triệt để về vấn đề bụi, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

+ Về chất thải rắn và chất thải nguy hại: Công ty tuân thủ tốt việc quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại qua việc ký hợp đồng hàng năm với các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải rắn (Công ty Cổ phần môi trường đô thị và công nghiệp 10 - URENCO 10 ) và Công ty Cổ Phần Cơ - Điện- Môi trường LILAMA .

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường; Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường; Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Số lượng lao động bình quân năm 2015: 523 người

Thu nhập bình quân: 11,06 triệu đồng/người/tháng

b. Chính sách nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi:

100% người lao động được đóng bảo hiểm xã hội ; được ăn 02 bữa ăn trong 1 ca sản xuất không phải đóng tiền; được trang cấp bảo hộ lao động và phương tiện bảo vệ cá nhân theo cương vị làm việc.

Công ty có phòng khám y tế. Hàng năm khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên tần suất 1 lần/năm; khám bệnh nghề nghiệp 1 lần/năm. Các đối tượng trong tiêu chuẩn được bố trí nghỉ điều dưỡng, dưỡng sức, đi tham quan nghỉ mát.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

Tổ chức huấn luyện an toàn, đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động. Năm 2015 đã huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên, trung bình 22 giờ/người/năm.

6.6. Chương trình liên quan đến phát triển cộng đồng:

Công ty luôn là đơn vị dẫn đầu trong công tác xã hội, từ thiện của huyện Thanh Trì; số tiền ủng hộ công tác xã hội, từ thiện 1,230 tỷ đồng. Năm 2015 đã đóng góp cho Quỹ an sinh xã hội của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam số tiền là 220,67 triệu đồng. Tổ chức các lớp tập huấn cho nông dân để hướng dẫn cách sử dụng phân bón, đảm bảo nâng cao năng suất, hiệu quả. Xây dựng mô hình trình diễn sản xuất nông nghiệp xanh tại các tỉnh miền Bắc, miền Trung, Tây Nguyên để nông dân học tập.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

#### 1. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015:

Trong năm 2015, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn như đã nêu ở mục 1 phần II. Tuy nhiên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục được củng cố, ổn định và phát triển do Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp phù hợp, hiệu quả, cụ thể như sau:

- Tăng cường tuyển bổ sung lao động, đào tạo tay nghề cho công nhân; do vậy đã đáp ứng được nhu cầu lao động cho hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Công tác tổ chức, quản lý ở mọi khâu trong quá trình sản xuất kinh doanh được tiếp tục đổi mới, tăng cường, bám sát thực tiễn nên đảm bảo việc chấp hành quy định, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- Tập trung các biện pháp về khoa học công nghệ, cải tiến kỹ thuật; đại tu sửa chữa thiết bị để nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm;
  - Đầu tư đầy đủ, kịp thời các máy móc thiết bị phục vụ yêu cầu của sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân. Các hạng mục đầu tư đều phát huy hiệu quả;
  - Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới bao bì sản phẩm; sản xuất các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường;
  - Tiếp tục đầu tư cho công tác thị trường nên đã củng cố, phát triển thị trường cả trong và ngoài nước;
  - Đối với dự án nhà máy phân bón NPK Thái Bình: Thường xuyên làm việc với tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt phương án đền bù và bàn giao mặt bằng đối với phân đất bị thu hồi; quyết toán xong các gói thầu của dự án;
  - Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa: Quyết toán xong các gói thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư. Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn đầu tư xây dựng công trình. Triển khai lựa chọn các nhà thầu và ký hợp đồng thực hiện các gói thầu. Dự kiến vào tháng 4 năm 2016 sẽ khởi công dự án.
- Kết quả đạt được trong năm năm 2015: Các chỉ tiêu chính (doanh thu, lợi nhuận) vẫn được duy trì tương đối ổn định. Doanh thu ngang bằng so với cùng kỳ năm 2014 nhưng thấp hơn 3% so với kế hoạch do sản lượng tiêu thụ giảm; lợi nhuận giảm 23% so với năm 2014 do năm 2014 có thu nhập bất thường, nhưng vẫn cao hơn 4% so với kế hoạch.

#### ***Những tiến bộ điển hình đạt được trong năm 2015:***

- Trình độ công nghệ sản xuất được nâng cao; các máy móc, thiết bị về cơ bản được đầu tư, cải tạo, sửa chữa nên đã đáp ứng yêu cầu, nâng cao hiệu quả sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân, cải thiện môi trường. Đặc biệt, năng lực chế tạo, lắp đặt máy móc thiết bị của Công ty được nâng cao; hầu hết các hạng mục chế tạo, lắp đặt trong năm 2015 đều do Công ty thực hiện;
- Áp dụng nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất, góp phần tiết giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm;
- Các sản phẩm mới (NPK vê viên, lân vê viên..) được thị trường chấp nhận, sản lượng tiêu thụ tăng rõ rệt so với năm 2014;
- Các thị trường tiêu thụ truyền thống cả trong và ngoài nước được giữ vững và phát triển trong bối cảnh cạnh tranh rất gay gắt;
- Thành lập và kiện toàn Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa để dự án được triển khai đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả;
- Đảm bảo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế, hàng loạt doanh nghiệp bị phá sản hoặc hoạt động cầm chừng;
- Thực hiện tốt các quy định của nhà nước về môi trường;
- Thực hiện đầy đủ các chế độ, đảm bảo việc làm, thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động;
- Được Chính phủ tặng Cờ thi đua năm 2015;
- Được địa phương và Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đánh giá là một trong các đơn vị dẫn đầu trong các phong trào xã hội, từ thiện.

## ***2. Tình hình tài chính***

### ***a) Tình hình tài sản:***

- Tính hiệu quả trong việc quản lý, sử dụng tài sản:

Lợi nhuận hoạt động kinh doanh trước thuế năm 2015 đạt 83,58 tỷ đồng, giảm 23,5% so với năm 2014 do năm 2014, Công ty được hồi tố tiền thuế đất các năm 2011, 2012, 2013 theo các Quyết định số 41572/QĐ-CT-QLĐ và số 56954/QĐ-CT-QLĐ ngày 05/11/2014 của Cục thuế thành phố Hà Nội là 19,12 tỷ đồng; mặt khác do chính sách thuế GTGT đối với mặt hàng phân bón thay đổi từ 01/01/2015 (đưa phân bón ra khỏi danh mục hàng hóa chịu thuế GTGT) làm giá thành sản xuất phân bón tăng, làm giảm lợi nhuận khoảng 14 tỷ đồng.

- Công ty đã tổ chức bộ máy quản lý và ban hành các quy định quản trị nội bộ để quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh nên việc quản lý, sử dụng vốn đạt hiệu quả, cụ thể:

- + Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản: 11,65%;
- + Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu: 17,83%;
- + Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng doanh thu: 8,62%.

- Năm 2011, Công ty phát sinh đối tượng nợ khó đòi, Công ty đã trích lập quỹ dự phòng. Đến thời điểm 31/12/2015, Công ty đã trích lập 100% giá trị công nợ khó đòi này. Ngoài khoản nợ phải thu này, Công ty không còn khoản nợ phải thu khó đòi hay tài sản khó thu hồi nào làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty.

b. Tình hình nợ phải trả:

Khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty là tương đối tốt; cụ thể:

- Khả năng thanh toán hiện hành: Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả là 2,8 lần;
- Khả năng thanh toán ngắn hạn: Tổng tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn là 2,4 lần.

Trong năm 2015, Công ty không phát sinh các khoản nợ phải trả quá hạn; các khoản nợ đều được thanh toán đúng hạn, Công ty không sử dụng vốn vay ngân hàng.

Trong năm 2015, Công ty có xuất khẩu hàng sang nước ngoài, giao dịch này sử dụng ngoại tệ; tuy nhiên, doanh thu và các khoản thu xuất khẩu chiếm tỷ lệ không cao trong tổng doanh thu nên rủi ro từ tỷ giá hối đoái rất thấp.

3- *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:*

- Tăng cường đào tạo, bổ nhiệm cán bộ có trình độ;
- Tăng cường công tác quản lý, điều hành tại tất cả các khâu của quá trình sản xuất kinh doanh;

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy định về quản lý;

- Quản lý chặt chẽ quá trình mua sắm vật tư;

- Sản xuất, dự trữ vừa đủ theo kế hoạch và nhu cầu thị trường; hạn chế tối đa lượng hàng tồn;

- Quản lý chặt chẽ hàng hóa tại các kho dự trữ;

- Đẩy mạnh cải tiến công nghệ lò cao; cơ giới, hợp lý hóa các khâu trong sản xuất, áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật để nâng cao hiệu quả sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân, đảm bảo môi trường;

- Tiếp tục nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường;

- Đẩy mạnh công tác thị trường, tiêu thụ.

- Thành lập, kiện toàn Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất Phân lân lân nung chảy và Phân bón NPK Văn Điền tại Bim Sơn-Thanh Hóa.

4. *Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:*

Ngoài khó khăn năm 2015 tiếp tục ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh; trong năm 2016 còn nổi lên một số khó khăn sau:

Nguồn cung phân bón trên thị trường tiếp tục tăng, giá phân bón đơn tiếp tục giảm, cạnh tranh ngày càng gay gắt trên thị trường nội địa và xuất khẩu. Nhân lực, vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bị hạn chế nhiều do trong năm 2016, Công ty phải tập trung nhân lực, vốn cho dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điền tại Bim Sơn, Thanh Hóa.

Kế hoạch năm 2016 và các biện pháp thực hiện:

a- Các chỉ tiêu chính:

- Vốn chủ sở hữu: 410,264 tỷ đồng

- Vốn đầu tư xây dựng: 294,227 tỷ đồng

- Sản lượng tiêu thụ: 305.000 tấn

+ Lân : 255.000 tấn

+ NPK : 50.000 tấn

- Doanh thu: 987,694 tỷ.đ

- Lợi nhuận trước thuế: 80.000 tỷ.đ

- Lao động bình quân: 573 người

- Thu nhập bình quân: 10,63 tr.đ/người/tháng

b- Các biện pháp thực hiện:

- Về tổ chức, quản lý: Tập trung đào tạo, tuyển dụng lao động phục vụ cho sản xuất kinh doanh và dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa. Tăng cường các biện pháp tổ chức, quản lý sản xuất để ổn định sản xuất, tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất;

- Về sản xuất kinh doanh: Tiếp tục thực hiện các biện pháp đầu tư khoa học kỹ thuật, cải tiến hợp lý hóa sản xuất. Nghiên cứu cải tiến mẫu mã bao bì, sản xuất sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường. Tiếp tục thực hiện các biện pháp hiệu quả để giữ vững và mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước, từng bước mở rộng thị trường xuất khẩu;

- Về đầu tư xây dựng: Mua sắm các máy móc thiết bị đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Đẩy nhanh tiến độ làm thủ tục đền bù và bàn giao phần đất bị thu hồi của dự án nhà máy NPK Thái Bình; khi tỉnh Thái Bình có quyết định thu hồi đất chính thức, căn cứ vào diện tích đất còn lại của dự án và tình hình thực tế, Công ty sẽ xem xét phương án điều chỉnh dự án. Tập trung triển khai dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Thanh Hóa; Công ty tự thực hiện một số gói thầu của dự án để nâng cao chất lượng, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả của dự án. Tìm đối tác liên doanh để quy hoạch chuyển đổi khu đất của Công ty tại Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội có hiệu quả.

5. *Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến Kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2015:* Không có

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty trong năm 2015:*

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu về môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, xử lý chất thải):

Với các biện pháp và kết quả đạt được tại các mục 6.1 - 6.4 phần II nêu trên; trong năm 2015, các chỉ tiêu về môi trường đều được Công ty thực hiện tốt hơn, đạt và thấp hơn tiêu chuẩn cho phép. Mức tiêu thụ nước, năng lượng, xử lý chất thải luôn ở mức tiết kiệm và tiên tiến so với thế giới. Do vậy đã góp phần bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, tiết kiệm tài nguyên, tiết giảm chi phí sản xuất.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Với các biện pháp và kết quả đạt được tại các mục 6.5 phần II nêu trên; Công ty đã thực hiện tốt các chế độ, đảm bảo việc làm, thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Do vậy, đã tạo thêm sự gắn bó của người lao động với Công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với địa phương:

Với các biện pháp và kết quả đạt được tại mục 6.5 phần II nêu trên, Công ty đã được địa phương và Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đánh giá là một trong các đơn vị dẫn đầu trong công tác xã hội, từ thiện.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:*

Năm 2015 là năm đặc biệt khó khăn đối với ngành sản xuất kinh doanh phân bón trong nước. Tuy nhiên, các mặt hoạt động của Công ty được tiếp tục được củng cố, kiện toàn, có bước phát triển mới nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nói chung đã thích ứng và vượt qua được những khó khăn, thu được kết quả tương tốt và tạo tiền đề thuận lợi cho năm 2016. Cổ phiếu của Công ty đã niêm yết và giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 23/6/2015. Đặc biệt, việc triển khai dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa (dự kiến khởi công trong tháng 4 năm 2016) là cơ sở để Công ty tiếp tục ổn định và phát triển trong dài hạn.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:*

Trong năm 2015, Ban Tổng giám đốc Công ty đã tích cực, chủ động, hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đúng định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước, Điều lệ Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2016:

Sau khi xem xét các mặt hoạt động của Công ty năm 2015 và dự kiến tình hình năm 2016, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016 để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể như đã nêu ở mục 4.a phần III nêu trên.

Để thực hiện được kế hoạch đề ra, cần thực hiện các giải pháp sau đây:

a- Không ngừng nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty; đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành;

- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ, nhất là các Quy chế, Quyết định làm cơ sở cho mọi hoạt động của Công ty, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty tiếp tục hoàn thiện với mục tiêu phát triển bền vững;

- Tăng cường phối hợp với Ban kiểm soát để nâng cao hiệu quả kiểm soát hoạt động của Công ty;

- Tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành để đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là cán bộ Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng để đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bỉm Sơn, Thanh Hóa.

b- Hội đồng quản trị định hướng, chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tập trung cao độ, linh hoạt, bám sát thực tế trong công tác quản lý, điều hành;

- Chú trọng nhân tố con người;

- Áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm;

- Phát triển sản phẩm mới; củng cố và mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước;

- Triển khai các dự án đầu tư xây dựng đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả;

- Đảm bảo vệ sinh môi trường-an toàn lao động theo quy định của nhà nước. Thực hiện tốt các chế độ, đảm bảo việc làm, thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Tiếp tục quan tâm, hưởng ứng các phong trào xã hội, từ thiện do địa phương và các tổ chức phát động.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị tại thời điểm báo cáo:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân/đại diện sở hữu (%)	Chức danh thành viên HĐQT tại các Công ty khác
1	Lâm Thái Dương	Chủ tịch HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 0 - Đại diện sở hữu: 27,06	1- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam (Số ĐKKD: 0300430500; cấp ngày 25/01/20110; địa chỉ: Quận Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh) 2- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cao su sao vàng (Số ĐKKD: 0103011568; cấp ngày 02/8/2013; địa chỉ: Thanh Xuân, HN).
2	Nguyễn Thu Hằng	Thành viên HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 0 - Đại diện sở hữu: 15	Không
3	Hoàng Văn Tại	Thành viên HĐQT- Tổng Giám đốc	- Sở hữu cá nhân: 0,02 - Đại diện sở hữu: 25	Không
4	Nguyễn Ngọc Thạch	Thành viên HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 0,03 - Đại diện sở hữu: 9,93	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Hoàng Ngân
5	Cần Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT độc lập	- Sở hữu cá nhân: 0,01 - Đại diện sở hữu: 0	

Ghi chú:

- Các thành viên từ mục 1 đến mục 3: Đại diện sở hữu cho cổ đông lớn là Tập đoàn Hòa Chất Việt Nam;
- Thành viên mục 4: Đại diện sở hữu cho cổ đông lớn là Công ty TNHH Hoàng Ngân;
- Thành viên mục 5: Là thành viên Hội đồng quản trị độc lập;
- Tại thời điểm báo cáo, số lượng và cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị Công ty như sau:
  - + Số lượng: 05 thành viên;
  - + Cơ cấu: 04 thành viên đại diện sở hữu của cổ đông lớn, trong đó có 01 thành viên tham gia điều hành (các thành viên này đều không phải là thành viên độc lập); 01 thành viên độc lập.

b. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2015, ngành sản xuất, kinh doanh phân bón trong nước tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Để nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị Công ty và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 được Đại hội đồng cổ đông giao; Hội đồng quản trị đã nêu cao quyết tâm, đoàn kết nhất trí, định hướng và kiểm soát một cách có hiệu quả các mặt hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị đã thường xuyên tổ chức các cuộc họp (đã tổ chức 10 cuộc họp chính thức) và nhiều lần tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản. Trong đó, chú trọng các nhiệm vụ trọng tâm là thực hiện các biện pháp như sau:

- Bổ sung Điều lệ Công ty, ban hành một số Quy chế, Quyết định mới theo đúng quy định của Pháp luật và phù hợp thực tiễn hoạt động của Công ty;
- Kiện toàn nhân sự cán bộ quản lý Công ty nhiệm kỳ 2015-2020 (Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc);
- Thành lập, kiện toàn Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa;
- Tập trung chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Công ty như công tác tài chính, tiêu thụ sản phẩm, sản xuất sản phẩm mới, tiết giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh; đặc biệt là niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh và tiến độ triển khai dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa;
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, các Quy chế, Quyết định của Hội đồng quản trị, trong việc điều hành các hoạt động hàng ngày của Công ty. Hàng tháng, Ban Tổng giám đốc có trách nhiệm lập báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của tháng trước trình Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Hàng quý, Hội đồng quản trị giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cho Ban Tổng giám đốc và định kỳ họp Hội đồng quản trị để kiểm điểm kết quả thực hiện;
- Xem xét, giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban Tổng giám đốc.

**Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2015:**

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	02/NQ-HĐQT	20/01/2015	- Bổ nhiệm Bà Cán Thị Thu Hà giữ chức vụ thành viên HĐQT.
2	05/NQ-HĐQT	20/01/2015	- Ban hành Kế hoạch đầu tư thị trường năm 2015.
3	16/NQ-HĐQT	20/3/2015	- Trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa; - Chuẩn bị tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2015; - Ban hành một số Quy chế (Dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc; tuyển dụng, ký kết hợp đồng lao động; nâng lương, nâng bậc).



4	35/QĐ-HĐQT	04/4/2015	Thành lập Tổ chuyên gia để triển khai một số công việc và giao nhiệm vụ thẩm định một số gói thầu thuộc Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa.
5	37/QĐ-HĐQT	08/4/2015	Ban hành Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.
6	38/QĐ-HĐQT	08/4/2015	Bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty.
7	44/NQ-HĐQT	23/5/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện chế độ báo cáo, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và giao chỉ tiêu nhiệm vụ hàng quý cho Ban điều hành;</li> <li>- Lựa chọn Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2015;</li> <li>- Phê duyệt một số nội dung liên quan đến Dự án nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kế hoạch lựa chọn nhà thầu lần 1 (giai đoạn đầu tư xây dựng công trình);</li> <li>+ Dự toán gói thầu "Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu";</li> <li>+ Nhiệm vụ khảo sát địa chất công trình, đo đạc địa hình và khí tượng thủy văn.</li> </ul> </li> </ul>
8	51/QĐ-HĐQT	08/6/2015	Thành lập Tổ công tác lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu và hồ sơ trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa.
9	54/NQ-HĐQT	22/6/2015	Tài trợ kinh phí xây dựng công trình Sở chỉ huy đảo Trường Sa
10	57/QĐ-HĐQT	09/7/2015	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 10 "lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu" thuộc dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa (sau đây gọi tắt là dự án ĐTXD nhà máy sản xuất phân bón tại Thanh Hóa)
11	58/QĐ-HĐQT	10/7/2015	Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ
12	59/NQ-HĐQT	11/7/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng Quý III năm 2015 cho Ban Tổng giám đốc;</li> <li>- Bán lớp đất mặt thừa tại dự án ĐTXD nhà máy sản xuất phân bón tại Thanh Hóa;</li> <li>- Nâng lương cho 02 cán bộ quản lý Công ty (Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng).</li> </ul>
13	62/QĐ-HĐQT	27/7/2015	Thành lập Tổ thẩm định hồ sơ lựa chọn nhà thầu thực hiện một số gói thầu thuộc dự án ĐTXD nhà máy sản xuất phân bón tại Thanh Hóa.
14	69/NQ-HĐQT	05/8/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về việc bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh "vận tải hàng hóa bằng ô tô các loại" vào Điều lệ Công ty; ngày đăng ký cuối cùng: 25/8/2015;</li> <li>- Triển khai quy trình bổ nhiệm lại nhân sự giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty đối với Ông Hoàng Văn Tại-nguyên Tổng giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2010-2014;</li> <li>- Giao Ông Hoàng Văn Tại-nguyên Tổng giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2010-2014 tiếp tục thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Tổng giám đốc Công ty cho đến khi Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm được Tổng giám đốc Công ty.</li> </ul>
15	73/QĐ-HĐQT	06/8/2015	Phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu "Thiết kế bản vẽ thi công, lập dự toán" thuộc dự án ĐTXD nhà máy sản xuất phân bón tại Thanh Hóa.

16	75/QĐ-HĐQT	10/8/2015	Cử cán bộ đi công tác tại Nga và Belarus
17	77/QĐ-HĐQT	10/8/2015	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và dự toán gói thầu “Mua sắm máy xúc đào phục vụ sản xuất”.
18	78/QĐ-HĐQT	10/8/2015	Phê duyệt báo cáo kinh tế-kỹ thuật gói thầu “Mua sắm máy xúc đào phục vụ sản xuất”.
19	80/QĐ-HĐQT	10/8/2015	Phê duyệt dự toán gói thầu “Khoan khảo sát địa chất phục vụ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán” thuộc dự án ĐTXD nhà máy sản xuất phân bón tại Thanh Hóa.
20	88/QĐ-HĐQT	10/9/2015	Cử cán bộ đi công tác tại Nhật Bản.
21	91/NQ-HĐQT	17/9/2015	- Bổ nhiệm Ông Hoàng Văn Tại giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty có thời hạn; - Về hình thức quản lý dự án: Thành lập Ban quản lý dự án và thuê tư vấn quản lý dự án thực hiện một số công việc của dự án đối với dự án ĐTXD nhà máy tại Thanh Hóa.
22	93/QĐ-HĐQT	17/9/2015	Tổ chức cho cán bộ quản lý của Công ty và các khách hàng tiêu thụ sản phẩm tiêu biểu đi công tác nước ngoài.
23	94/QĐ-HĐQT	17/9/2015	Phê duyệt hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh thuộc gói thầu “Mua sắm máy xúc đào phục vụ sản xuất”.
24	101/QĐ-HĐQT	01/10/2015	Phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu “Thiết kế bản vẽ thi công, lập dự toán” thuộc dự án ĐTXD nhà máy sản xuất phân bón tại Thanh Hóa.
25	102/NQ-HĐQT	06/10/2015	- Giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng quý IV năm 2015 cho Ban Tổng giám đốc; - Thông qua kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản; - Bổ sung vào ngành nghề kinh doanh trong Điều lệ Công ty nội dung “vận tải hàng hóa bằng ô tô các loại” (để vận chuyển phân bón, nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất và kinh doanh phân bón của Công ty).
26	106/QĐ-HĐQT	15/10/2015	Phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu “Khoan khảo sát địa chất phục vụ thiết kế bản vẽ thi công” thuộc dự án ĐTXD nhà máy sản xuất phân bón tại Thanh Hóa.
27	108/QĐ-HĐQT	20/10/2015	Phê duyệt hủy thầu và điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng trong Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và trong hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh của gói thầu “Mua sắm máy xúc đào phục vụ sản xuất”.
28	112/QĐ-HĐQT	09/11/2015	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu “Khoan khảo sát địa chất phục vụ thiết kế bản vẽ thi công” thuộc dự án ĐTXD nhà máy sản xuất phân bón tại Thanh Hóa.
29	114/QĐ-HĐQT	17/11/2015	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu “Mua sắm máy xúc đào phục vụ sản xuất”.
30	116/QĐ-HĐQT	25/11/2015	Tạm ứng cổ tức năm 2015 cho cổ đông bằng tiền, tỷ lệ thực hiện: 10%/mệnh giá (01 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng), ngày đăng ký cuối cùng: 11/12/2015, thời gian thực hiện: ngày 28/12/2015.
31	121/QĐ-HĐQT	30/11/2015	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu “Thiết kế bản vẽ thi công, lập dự toán” thuộc dự án ĐTXD nhà máy sản xuất phân bón tại Thanh Hóa.
32	122/NQ-HĐQT	03/12/2015	Thành lập Ban quản lý dự án ĐTXD nhà máy sản xuất phân bón tại Thanh Hóa; Bổ nhiệm Ông Lê Văn Giang giữ chức Giám đốc Ban quản lý dự án.
33	128/QĐ-PLVĐ	31/12/2015	Ban hành hệ thống thang lương, bảng lương và phụ cấp lương của Công ty theo quy định hiện hành.

- c. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: không có
- d. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có
- e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia chương trình đào tạo về quản trị Công ty do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức và được cấp chứng chỉ:

- Nguyễn Thu Hằng;
- Hoàng Văn Tại;
- Nguyễn Ngọc Thạch;

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Trần Quốc Cường	Trưởng Ban	0
2	Hồ Sỹ Tiên	Thành viên	0,034
3	Nguyễn Hồng Hải	Thành viên (Bổ nhiệm vào 08/4/2015)	0
4	Lê Thúy Mai	Thành viên (miễn nhiệm vào 08/4/2015)	0
4	Lê Đức Tân	Thành viên (miễn nhiệm vào 08/4/2015)	0,0092
5	Nguyễn Huy Tập	Thành viên (miễn nhiệm vào 08/4/2015)	0,0055

Số lượng Ban kiểm soát hiện tại gồm 03 thành viên.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2015:

Trong năm 2015, Ban kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp để triển khai các công việc, thực hiện việc phân công nhiệm vụ cụ thể tới các thành viên Ban kiểm soát trên các mặt hoạt động của Công ty, kiểm soát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hồ sơ, tài liệu, tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và đưa ý kiến của Ban kiểm soát về các chủ trương, kế hoạch, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính, công bố các thông tin theo quy định. Cụ thể:

- Kiểm soát công tác tài chính kế toán, báo cáo tài chính quý, năm 2015;
- Kiểm soát việc thực hiện các quy chế;
- Kiểm soát công tác đầu tư xây dựng cơ bản;
- Kiểm soát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Kiểm soát việc phân phối lợi nhuận năm 2014 và xây dựng kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015;
- Kiểm tra công tác điều hành giá bán sản phẩm, công tác tiêu thụ, ký kết các hợp đồng bán sản phẩm, mua nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất kinh doanh, quản lý công nợ, tiêu hao nguyên vật liệu...

c. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông:

- Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc:

Căn cứ các báo cáo, tài liệu họp do Hội đồng quản trị cung cấp và kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá trực tiếp của Ban kiểm soát trong năm 2015, Ban kiểm soát nhận thấy:

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã thực hiện nghiêm túc các nội dung tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và ban hành các Nghị quyết, Quyết định tập trung chỉ đạo sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng theo đúng chức năng, quyền hạn của Hội đồng quản trị và phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty;

Ban Tổng giám đốc đã tổ chức triển khai và thực hiện đúng các Nghị Quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị; đã xây dựng và sắp xếp kế hoạch sản xuất của Công ty hợp lý, linh hoạt với sự

biến động của thị trường góp phần làm giảm chi phí đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Kết thúc năm 2015, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty đã hoàn thành kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao; đặc biệt chỉ tiêu lợi nhuận đã vượt 4% so với kế hoạch.

Công ty thực hiện lập và gửi Báo cáo tài chính định kỳ theo quy định của Nhà nước; chính sách kế toán áp dụng tại Công ty phù hợp với các quy định của chế độ kế toán doanh nghiệp, chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hiện hành của Nhà nước. Sổ sách kế toán, thống kê đầy đủ, rõ ràng, lưu trữ đúng quy định của chế độ kế toán thống kê. Công tác kiểm kê (tiền mặt, hàng hóa, vật tư, thành phẩm tồn kho, tài sản cố định...) và đối chiếu công nợ (phải thu, phải trả) đầy đủ đúng quy định. Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước;

Các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đều bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động. Các quyền lợi của người lao động như chế độ lương, đóng bảo hiểm xã hội - y tế - thất nghiệp đều được thực thi đầy đủ theo quy định của pháp luật. Trong năm 2015, Công ty đã tổ chức 03 cuộc đối thoại định kỳ giữa đại diện người lao động và đại diện Công ty, nêu cao tinh thần dân chủ và mối quan hệ gắn bó giữa Ban Tổng giám đốc và người lao động trong Công ty;

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh và tiến hành phiên giao dịch đầu tiên đã diễn ra vào ngày 23/06/2015.

- Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với cổ đông:

Những quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty đều được đảm bảo và tôn trọng; Các thông tin định kỳ và thông tin bất thường liên quan đến lợi ích cổ đông, tình hình quản trị Công ty... được công bố đúng quy định của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Một số cổ đông được Công ty hỗ trợ thủ tục hành chính xác minh đính chính thông tin người sở hữu chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và đổi mới Giấy Chứng nhận sở hữu cổ phần;

c) Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động của Công ty trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, góp phần làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được minh bạch, lành mạnh;

Đối với Hội đồng quản trị: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đều nhận được thông báo mời họp. Đối với những vấn đề do phía Ban kiểm soát đề xuất, Hội đồng quản trị đều nghiêm túc thảo luận, trao đổi ý kiến, tiếp thu, giải đáp, tháo gỡ thắc mắc Ban kiểm soát đưa ra;

Đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác: trước khi làm việc, Ban kiểm soát thường thông báo bằng văn bản hoặc làm việc đột xuất. Khi có nhu cầu về cung cấp tài liệu, chứng từ và thông tin liên quan đến hoạt động Công ty, Ban kiểm soát đều được Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác đáp ứng nhanh chóng, giải đáp đầy đủ.

d) Hoạt động khác của Ban kiểm soát: Không có.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền thù lao (đ)	Tiền lương (đ)	Tiền thưởng (đ)	Tổng cộng (đ)
<i>I</i>	<i>Hội đồng quản trị-Ban Tổng giám đốc</i>					
1	Lâm Thái Dương	Chủ tịch HĐQT	67.500.000		13.000.000	<b>80.500.000</b>
2	Hoàng Văn Tại	Thành viên HĐQT -Tổng Giám đốc	55.500.000	541.516.600	299.687.200	<b>896.703.800</b>
3	Nguyễn Ngọc Thạch	Thành viên HĐQT	45.500.000		48.000.000	<b>93.500.000</b>
4	Nguyễn Thu Hằng	Thành viên HĐQT	55.500.000		32.000.000	<b>87.500.000</b>

5	Cần Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT	52.000.000	136.657.100	21.511.000	<b>210.168.100</b>
6	Bùi Thị Thanh Giang	Thành viên HĐQT (Từ nhiệm vào tháng 01/2015)	3.500.000			<b>3.500.000</b>
<b>II Ban Tổng giám đốc</b>						
1	Hoàng Văn Tại	Tổng giám đốc	Thông tin tại mục I.2 nêu trên			
2	Chu Văn Thước	Phó Tổng Giám đốc	3.500.000	348.793.100	125.591.000	<b>477.884.100</b>
3	Phạm Quang Trung	Phó Tổng Giám đốc	3.500.000	371.191.300	145.288.000	<b>519.979.300</b>
<b>II Ban kiểm soát</b>						
1	Trần Quốc Cường	Trưởng BKS	55.500.000		48.000.000	<b>103.500.000</b>
2	Hồ Sỹ Tiến	Thành viên BKS	42.000.000		14.000.000	<b>56.000.000</b>
3	Nguyễn Hồng Hải	Thành viên BKS	36.000.000	179.667.100	35.023.000	<b>250.690.100</b>
4	Lê Thúy Mai	Thành viên BKS (miễn nhiệm vào 08/4/2015)	6.000.000		14.000.000	<b>20.000.000</b>
5	Lê Đức Tân	Thành viên BKS (miễn nhiệm vào 08/4/2015)	6.000.000	260.183.300	98.958.000	<b>365.141.300</b>
6	Nguyễn Huy Tập	Thành viên BKS (miễn nhiệm vào 08/4/2015)	6.000.000	276.278.900	90.163.000	<b>372.441.900</b>
<b>III</b>	Nguyễn Thị Hiền	Kế toán trưởng		308.724.300	101.820.000	<b>410.544.300</b>

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và những người có liên quan, cổ đông lớn:

STT	Tổ chức/cá nhân thực hiện giao dịch	Quan hệ với Công ty/người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Ông Nguyễn Ngọc Thạch	Thành viên Hội đồng quản trị	0	0	8.390	0,03	Mua
2	Ông Hồ Sỹ Tiến	Thành viên Ban kiểm soát	0	0	10.000	0,034	Mua
3	Bà Trương Thị Minh Chính	Người có liên quan của Ông Hoàng Văn Tại-Thành viên HĐQT	25.038	0,09	35.738	0,12	Mua
4	Công ty TNHH Hoàng Ngân	Cổ đông lớn /Người có liên quan của Ông Nguyễn Ngọc Thạch-Thành viên HĐQT	2.876.238	9,93	2.883.838	9,95	Mua
5	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	Cổ đông lớn	1.433.240	4,95	1.463.240	5,05	Mua

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ, người có liên quan, cổ đông lớn trong năm 2015:

STT	Tổ chức/cá nhân thực hiện giao dịch	Quan hệ với Công ty/người nội bộ	Hợp đồng với Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
1	Công ty TNHH Hoàng Ngân	Cổ đông lớn /Người có liên quan của Ông Nguyễn Ngọc Thạch-thành viên Hội đồng quản trị Công ty	1- Dịch vụ vận chuyển hàng hóa 2- Dịch vụ thuê kho chứa hàng 3- Mua bán quặng sécpentin

c) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Theo đúng quy định hiện hành

**VI. Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán: được đính kèm theo.**

Xác nhận của Người đại diện  
theo pháp luật của Công ty  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**CÔNG TY**  
**CỔ PHẦN**  
**PHÂN LÂN NUNG CHÁY**  
**VĂN ĐIỀN**  
H. THÀNH TRỊ PHẠ NƠI  
**Hoàng Văn Tại**



**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC QUẢN LÝ - CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHẤY VẠN ĐIỂN**

